TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 07 - 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Yên.

Bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/HSST- QĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/4/1968. Nơi sinh: huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Tk HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 5/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Trương Thị S (đã chết), Vợ Hoàng Thị B và có 02 con.

Tiền án: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 76/2005/HSST ngày 27/7/2005.

Tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 15/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1972, trú tại: Tiểu khu HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 15/01/2023 tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1, Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 101 thuộc bản Tiến Phong, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô BKS: 26G1 - 018.47, phát hiện T cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 06 viên nén màu hồng. (Nguyễn Văn T khai nhận đó là ma tuý). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS: 26G1 - 018.47.

Cùng ngày tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trưng cầu giám định: 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,57 gam. Kết quả giám định là ma túy; loại *Methamphetamine.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy, khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 15 /01/2023 bị cáo đi bộ trên đường dân sinh thuộc Tiểu khu HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu gặp hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 07 hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo sử dụng hết 01 viên số còn lại cất trong chiếc tất bên phải rồi đi bộ về lấy xe máy BKS: 26G1 - 018.47 đi đến bản Tiến Phong, xã Phiêng Luông thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng phòng bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả cho bà Hoàng Thị B 01 chiếc xe máy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/01/2023, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 267 ngày 17/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2023 Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,57 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt 20 năm tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đựng phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại DREAM, BKS 26G1-018.47 bị cáo sử dụng tàng trữ ma túy, qua xác minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị B (vợ bị cáo), trú tại Tiểu khu HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, việc bị cáo T mang đi mua ma túy bà B không biết, không liên quan, nên ngày 15/3/2023 Cơ quan điều tra huyện Mộc Châu đã trao trả lại cho bà B, bà Bưởi đã nhận được tài sản và không có ý kiến gì, Xét là phù hợp cần ghi nhận.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên không có căn cứ điều tra xử lý.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giam đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng phòng bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy BKS 26G1- 018.47 cho bà Hoàng Thị B quản lý, sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2023).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, Ngườ có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh